

Bản án số: **191/2022/HS-ST**

Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Nhâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Lê Minh Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2022/TLST –HS ngày 08/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXXST – HS ngày 13/9/2022; đối với bị cáo **Hà Thị B**, sinh năm: 1999; HKTT: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh T ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn N và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại:

- Chị Hồ Thị Bảo Y, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh T. Nơi ở hiện nay: P15A-01 tòa G1 KĐT V, phường M, quận N, thành phố H (vắng mặt).

- Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 2001; Nơi ĐKKHKT: Phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh L; Nơi ở hiện nay: C6-4204 D'Capitale T, phường T, quận C, thành phố H (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; HKTT: xã Y, Huyện Y, tỉnh N. Nơi ở: Số 3 ngõ 122 V, phường T, quận T, thành phố H. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cửa hàng vàng L. Đại diện là Bà Nguyễn Thị A; Địa chỉ : Số 84 T, phường T, quận C, thành phố H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thị B là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không công tác trong lực Công an nhân dân. Khoảng đầu tháng 8 năm 2021, B lên mạng Facebook và thấy tài khoản Facebook của Đỗ Thị H (Sinh năm: 1992, trú tại: xã C, huyện T, thành phố H) có đăng bán quần áo thời trang công sở và đồng phục học sinh, nên B tự giới thiệu tên là Hà Minh A và hỏi mua của H 01 cặp hàm thiếu úy và một biển tên “Hà Minh A” số hiệu 246-793, H đồng ý và lên mạng xã hội đặt mua 01 cặp hàm thiếu úy và một biển tên “Hà Minh A” số hiệu 246-793 với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được cặp hàm và biển tên, ngày 06/8/2021 H đã chuyển qua ship cho B với giá 250.000 đồng và 20.000 đồng tiền ship (tổng cộng 270.000 đồng), B đã chuyển khoản trả cho H. Sau khi mua được cặp hàm thiếu úy và biển tên, B đã mặc lên người để chụp ảnh và đăng lên mạng xã hội với thông tin bản thân tên là Hà Minh A, có số hiệu Công an nhân dân là 246-793, hiện công tác tại Phòng Cảnh sát Môi trường, Công an tỉnh T và đang học hệ liên thông tại Học viện Cảnh sát nhân dân.

Khoảng tháng 8/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, B có quen biết với anh Hồ Khắc T (sinh năm: 1994, HKTT: xã H, huyện N, tỉnh T; hiện đang ở tại: P15A-01 G1 V, phường M, quận N, thành phố H) và B giới thiệu với anh Truyền bản thân tên là Hà Minh A, có số hiệu Công an nhân dân là 246-793, hiện công tác tại Phòng Cảnh sát Môi trường, Công an tỉnh T, đang học hệ liên thông tại Học viện Cảnh sát nhân dân (B không nói thông tin thật của B cho anh T biết). Khoảng tháng 9/2021, giữa anh T và B nảy sinh tình cảm nên B thường xuyên sang nơi ở của anh T chơi. Khoảng giữa tháng 10/2021, Bình tới căn hộ của anh T tại P15A-01 G1 G1 V, phường M, quận N, thành phố H chơi và có dọn dẹp nhà cửa. Quá trình dọn dẹp, B vào phòng ngủ của chị Hồ Thị Bảo Y (sinh năm: 1990, HKTT: xã H, huyện N tỉnh H - là chị gái anh T) để quét dọn thì thấy trong chiếc hộp bằng nhựa trong suốt để trên kệ đầu giường có chứa nhiều trang sức như nhẫn vàng, vòng cổ có giá trị nên B nảy sinh ý định trộm cắp số trang sức này để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. B sau đó mở hộp trộm cắp 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây 18K, đính đá, trọng lượng vàng 01 chỉ và 01 chiếc dây chuyền bằng vàng tây 14K, trọng lượng 01 chỉ sau đó đem đến cửa hàng vàng Lan Vũ (tại số 84 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội) bán được 3.000.000 đồng, số tiền này B đã chi tiêu cá nhân hết. Đến

khoảng cuối tháng 10/2021, nhân lúc trong nhà không có ai, B tiếp tục vào phòng của chị Y và trộm cắp 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có gắn hạt nhựa hình cầu màu trắng trong chiếc hộp nhựa để ở đầu giường rồi cất giấu trong túi đồ đạc của Bình.

Đến khoảng 22 giờ ngày 10/02/2022, chị Hồ Thị Bảo Y có vào phòng tắm và tháo 01 chiếc nhẫn bằng vàng trắng, mặt đính đá kim cương, loại vàng 18K, trọng lượng 1,866gam (khoảng 0,5 chỉ) để trên kệ chậu rửa mặt và để quên. Khi chị Y đi ra, B đi vào phòng tắm thì thấy có chiếc nhẫn trên kệ chậu rửa mặt nên B đã trộm cắp cất vào trong túi áo. Đến ngày 13/02/2022, B thấy chị Y đi sang Singapore để đi du học và thấy chị Y chưa phát hiện việc bị mất chiếc nhẫn nên B đã mang chiếc nhẫn trên tới cửa hàng vàng bạc Quý Tùng (tại số 290 Thượng Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) bán chiếc nhẫn trên cho ông Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1967, HKTT: 102 phường K, quận T, thành phố H) được 1.520.000 đồng, số tiền này B đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 17/02/2022, Hà Thị B nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tới Công an phường Mỹ Trì để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của Hà Thị B: 01 bộ quần phục Cảnh sát nhân dân mùa đông, loại cho nữ, gắn cầu vai thiếu úy, mang biển hiệu tên là “Hà Minh A”, có số hiệu là 246 – 793; 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng và 01 chiếc nhẫn mỹ ký màu trắng, đính ngọc trai giả.

Tại Kết luận giám định số 1529 ngày 23/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, xác định: *01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có gắn 01 hạt vật liệu hình cầu màu trắng, xung quanh có các hạt vật liệu không màu có tổng khối lượng: 2,38 gam (tính cả vật liệu) không phải là vàng, là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 68,18%; Zn: 31,82%. Nhẫn có màu trắng do được mạ Rhodi (Rh).*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 120 ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định:

- *01 chiếc dây chuyền bằng vàng tây 14K, trọng lượng 01 chỉ, trị giá là: 2.810.000 đồng (trộm cắp giữa tháng 10/2021).*

- *01 chiếc nhẫn bằng vàng tây 18K, đính đá, trọng lượng vàng 01 chỉ, trị giá là 3.660.000 đồng (trộm cắp giữa tháng 10/2021).*

- *01 chiếc nhẫn mỹ ký màu trắng, đính ngọc trai giả, trị giá: 20.000 đồng (trộm cắp cuối tháng 10/2021).*

- *01 chiếc nhẫn bằng vàng trắng, mặt đính đá kim cương, loại vàng 18K, trọng lượng 1,866gam (khoảng 0,5 chỉ), trị giá là: 1.830.000 đồng (trộm cắp ngày 10/02/2022).*

Tổng trị giá tài sản: 8.320.000 đồng.

Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả cho chị Hồ Thị Bảo Y 01 chiếc nhẫn mỹ ký màu trắng, đính ngọc trai giả. Chị Hồ Thị Bảo Y khai trị giá tài sản mà B chiếm đoạt gồm: 01 chiếc dây chuyền bằng vàng tây 14K, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây 18K đính đá, trọng lượng vàng 01 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng vàng trắng, mặt đính đá kim cương, loại vàng 18K, trọng lượng 1,866 gam có tổng trị giá là 20.000.000 đồng và yêu cầu B bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng.

Cùng ngày 17/02/2022, chị Trần Thị Thu T qua tìm hiểu và biết Hà Thị B giả danh Công an để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã đến Công an phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội tố giác việc bị Hà Thị B lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T. Quá trình điều tra, xác định:

Khoảng tháng 8/2021, Hà Thị B liên lạc với anh Nguyễn Văn Q (tên gọi khác là L, sinh năm: 1993, HKTT: xã N, huyện N, tỉnh B) là nhân viên môi giới cho thuê nhà của Công ty kinh doanh địa ốc Hà Nội HNLand (địa chỉ: 31 Mạc Thái Tổ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội) để thuê căn hộ A2904 tòa nhà The Legend tại số 109 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội của ông Lee Chien C (Sinh năm: 1962, quốc tịch: Trung Quốc) với thời gian thuê từ 01/6/2021 – 30/5/2022, giá thuê là 15.000.000 đồng/tháng, đặt cọc thuê nhà là 15.000.000 đồng và thỏa thuận nếu như người thuê chuyển đi trước thời hạn thì sẽ mất số tiền đặt cọc. Quá trình làm hợp đồng thuê căn hộ, do không có chứng minh thư nhân dân nên B đã gửi cho anh L ảnh chứng minh thư nhân dân số 152248738 mang tên Trần Thị Hoài L - sinh năm: 1999, HKTT: xã V, huyện V, tỉnh T (do trước đó B có ở ghép cùng với chị L tại chung cư Petro Thăng Long, thành phố T, tỉnh T và B đã chụp ảnh chứng minh nhân dân của chị L để khai báo làm tạm trú, tạm vắng nên còn lưu trong máy điện thoại của B). Sau đó, anh L gửi thông tin chứng minh nhân dân của chị L về công ty để làm hợp đồng cho thuê căn hộ trên mà không kiểm tra thông tin người thuê. Sau khi thuê được căn hộ A2904, B có cho một số người ở ghép để giảm chi phí tiền thuê nhà. Đến khoảng cuối tháng 8/2021, do những người ở ghép với B đã chuyển đi hết, chỉ còn lại B. Lúc này, do B không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có đủ khả năng để trả tiền thuê nhà nên B xác định không tiếp tục thuê căn hộ trên nữa và nảy sinh ý định gian dối tìm người cùng ở ghép để yêu cầu đặt cọc tiền thuê nhà sau đó sẽ cắt liên lạc để chiếm đoạt lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện mục đích chiếm đoạt tài sản, B đã nhờ anh L tìm giúp người ở ghép với B và đăng thông tin trên mạng xã hội để tìm người ở ghép.

Vụ thứ nhất: Khoảng cuối tháng 8/2021, anh Lộc báo cho Hà Thị B biết có chị Trần Thị Thu T (Sinh năm: 2001, HKTT: thị trấn B, huyện B, tỉnh L) sẽ

liên lạc để thuê ở ghép với B. Sau khi chị T liên lạc, B tự giới thiệu là Hà Minh A đang công tác tại Công an tỉnh T và hiện có căn hộ còn 02 phòng trống, mỗi phòng cho thuê với giá 4.700.000 đồng/tháng, hình thức thuê là đóng tiền phòng 03 tháng, đặt cọc tiền phòng 01 tháng thì chị T đồng ý. Ngày 30/8/2021, B yêu cầu chị T phải chuyển số tiền 5.000.000 đồng đặt cọc vào tài khoản số 199286579 tại ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Thị P, chị T đồng ý và chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản cho B (chị T khai chuyển tiền tại khu vực tòa nhà Keangnam thuộc phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội), số tiền này B đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 03/9/2021, B tiếp tục lấy lý do để giữ phòng và bảo chị T chuyển 13.800.000 đồng tiền thuê 03 tháng. Chị T đồng ý và tiếp tục chuyển số tiền 13.800.000 đồng vào tài khoản 199286579 theo yêu cầu của B. Sau khi nhận được tiền, B đã rút để chi tiêu cá nhân hết rồi rời khỏi căn hộ trên, cắt đứt toàn bộ liên lạc với chị T để chiếm đoạt 18.800.000 đồng của chị T. Do dịch bệnh Covid và giãn cách xã hội nên chị T chưa đến ở ngay được, đến khi hết giãn cách, chị T đã liên lạc nhiều lần với B để đến ở phòng thuê nhưng không liên lạc được nên chị T tìm hiểu và biết B giả danh Công an để lừa đảo nên ngày 17/02/2022, chị T đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngày 15/4/2022, gia đình Hà Thị B đã khắc phục bồi thường toàn bộ số tiền 18.800.000 đồng cho chị Trần Thị Thu T nên chị T không có yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hà Thị B.

Vụ thứ hai: Ngày 02/8/2021, chị Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1996, trú tại: xã Y, huyện Y, tỉnh N) lên mạng và tìm kiếm ở ghép thì thấy có thông tin bài viết có cho thuê phòng ở ghép tại căn hộ 2904 The Legend tại số 109 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội với giá 4.700.000 đồng/01 phòng. Qua zalo chị H đã liên lạc với Hà Thị B và hỏi thuê 01 phòng, B thông báo hình thức thuê là 03 tháng và phải đặt cọc 01 tháng, chị H đồng ý. Sau đó, B yêu cầu chị H chuyển tiền đặt cọc 500.000 đồng. Đến ngày 03/8/2021, chị H đã chuyển khoản số tiền 500.000 đồng vào tài khoản số 199286579 mang tên Nguyễn Thị P để đặt cọc thuê nhà. Đến ngày 07/8/2021, B yêu cầu chị H chuyển số tiền 18.800.000 đồng thuê phòng và tiền đặt cọc (trong đó có 14.100.000 đồng là tiền thuê 03 tháng và 4.700.000 đồng là tiền đặt cọc 01 tháng), chị H sau đó đã chuyển số tiền này vào tài khoản số 199286579 mang tên Nguyễn Thị P tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo yêu cầu của B (chuyển khoản tại khu vực bến xe Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội). Tổng cộng chị H đã chuyển cho B là 19.300.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên của chị H, B đã chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Hà Thị B bồi thường số tiền 19.300.000 đồng mà B chiếm đoạt.

Đối với số tài khoản 199286579 đăng ký tên Nguyễn Thị P (Sinh năm: 1999, trú tại: xã N, huyện T, thành phố H), Hà Thị B khai là tài khoản do B mượn chứng minh nhân dân của chị P và tự ra Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (chi nhánh Thái Bình) đăng ký số tài khoản trên.

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị P khai và xác nhận P có ở trọ cùng B tại khu trọ ở thành phố T nên đã đưa chứng minh thư nhân dân của P cho B mượn để đi đăng ký tạm trú, P không đăng ký mở tài khoản và cũng không biết việc B đã sử dụng chứng minh thư để mở tài khoản và sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, sao kê số tài khoản 199286579, xác định Hà Thị B còn nhận tiền thuê nhà và đặt cọc của một số người khác, nhưng B không có hành vi chiếm đoạt, cụ thể:

Ngày 02/8/2021, chị Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1995, trú tại: xã T, huyện T, tỉnh H) vào trang mạng tìm ở ghép (không nhớ tên trang mạng) thì có bài viết về việc cho thuê phòng của căn hộ 2904 The Legend 109 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội với giá 4.700.000 đồng/01 phòng. Qua Facebook chị N hỏi thuê phòng thì B yêu cầu chuyển tiền đặt cọc 1.000.000 đồng và thông báo hình thức thuê là đóng 03 tháng và đặt cọc 01 tháng. Sau đó, chị N đã chuyển khoản từ số tài khoản 19030303403016 ngân hàng Techcombank của N đến số tài khoản 199286579 mang tên Nguyễn Thị P (số chứng từ FT21213513107503) và B nói để hết dịch chuyển vào ở. Đến ngày 08/8/2021, N nhắn tin hỏi B về việc thuê phòng thì B nói đã cho người khác vào thuê và sau đó đã hoàn trả tiền mặt số tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Thị N.

Vào đầu tháng 9/2021, chị Trương Thùy G (Sinh năm: 1995, trú tại: Tổ 9, phường P, quận Đ, thành phố H) và chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1996, HKTT: xã T, huyện C, thành phố H) lên mạng xã hội Facebook tìm phòng trọ ở ghép và liên hệ thì Hà Thị B nói có phòng cho thuê và yêu cầu đặt cọc 2.000.000 đồng. Ngày 10/9/2021, chị G đưa tiền mặt 2.000.000 đồng cho chị H để chị H chuyển khoản vào số tài khoản 199286579 ngân hàng VPBank theo yêu cầu của B và có ghi nội dung “c giang coc nha” (số chứng từ FT21253603340024). Ngoài ra, ngày 15/9/2021, B có hỏi vay số tiền 2.300.000 đồng (số chứng từ FT21258662087283) và nói nếu sau chuyển vào ở sẽ tính vào tiền thuê nhà. Sau đó, chị G chuyển khoản từ số tài khoản 626226666 ngân hàng VIB của chị G đến số tài khoản 199286579 cho B vay số tiền trên. Tuy nhiên, sau khi hết giãn cách thì B bảo hết phòng nên đã trả lại cho G tiền mặt 4.300.000 đồng.

Kết quả xác minh các bút toán, số chứng từ: FT21213513107503, FT21253603340024 và FT21258662087283 xác định B không có hành vi chiếm đoạt và đã hoàn trả tiền cho chủ tài sản.

Đối với các bút toán FT21239308542380 ngày 27/8/2021 và FT21265760397314 ngày 22/9/2021; số tài khoản 0821000133387, 0101001174376, 42510001319316 và 22210003981208. Cơ quan điều tra đã có Yêu cầu cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 570 và 578 ngày 04/7/2022; Yêu cầu số 3094 và 3095 ngày 25/7/2022 gửi ngân hàng VPBank, Vietcombank và BIDV nhưng hết thời hạn điều tra vẫn chưa nhận được kết quả trả lời, nên ngày 11/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với các bút toán và số tài khoản trên để tiếp tục điều tra, xác minh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an tỉnh Thái Bình và Học viện Cảnh sát nhân dân, xác định: Không có cán bộ, chiến sỹ nào tên là Hà Minh A và không có cán bộ, chiến sỹ nào có cấp hiệu 246 – 793 và không có học viên nào tên là Hà Minh A có cấp hiệu 246 – 793.

Ngày 10/8/2022, Cơ quan điều tra đã đăng thông tin trên báo mạng “anninhthudo” đối với hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Hà Thị B, nhưng đến nay chưa có ai khác đến trình báo với Cơ quan điều tra.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định ngày 09/9/2021, chị Trần Thị Thu T có chuyển khoản cho B số tiền 1.200.000 đồng và ngày 16/9/2021, B đã chuyển khoản trả lại cho chị T số tiền 1.200.000 đồng. Do chị Trang và B khai đây là khoản tiền cho vay và B đã trả lại cho chị T nên cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Ngày 18/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Thị B về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép trang phục, cấp hiệu, phù hiệu, số hiệu của lực lượng Công an nhân dân” quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Mức phạt tiền: 1.000.000 đồng.

Ngày 11/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Thị H về hành vi “Mua bán trái phép cấp hiệu, phù hiệu, số hiệu của lực lượng Công an nhân dân” quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Mức phạt tiền: 750.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, có gắn hạt nhựa hình cầu màu trắng, trị giá 20.000 đồng vào cuối tháng 10/2021 và trộm cắp 01 chiếc nhẫn bằng vàng trắng, mặt đính đá kim cương, loại vàng 18K, trọng lượng 1,866gam, trị giá 1.830.000 đồng vào ngày 10/02/2022 của Hà Thị B, do trị giá tài sản đều dưới 2.000.000 đồng (chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm) nên ngày 16/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Hà Thị B về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKSNTL ngày 06/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Hà Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Hà Thị B khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.300.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị B:

Tù 08-11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tù 18-21 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 26-32 tháng tù.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần phục Cảnh sát nhân dân mùa đông, loại cho nữ, gắn cầu vai thiếu úy, mang biển hiệu tên là “Hà Minh A”, có số hiệu là 246 – 793; 01;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng có gắn sim.

Về dân sự:

Bị cáo phải bồi thường cho bị hại: Hồ Thị Bảo Y 20.000.000 đồng.

Bị cáo phải bồi thường cho bị hại: Nguyễn Thị H số tiền 19.300.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những

người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vụ thứ nhất: Trong tháng 8/2021, Hà Thị B do có mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước nên đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối có phòng 2904 The Legend số 109 Nguyễn T cho thuê để chị Nguyễn Thị H tin tưởng chuyển khoản tiền sau đó chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. Ngày 02/8/2021 và ngày 07/8/2021, tại khu vực bến xe Mỹ Đình, phường Mỹ đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, chị Nguyễn Thị H do tin tưởng B nên đã chuyển khoản cho B số tiền 500.000 đồng (tiền đặt cọc) và chuyển khoản số tiền 18.800.000 đồng (trong đó có 14.100.000 đồng là tiền thuê 03 tháng trả trước và 4.700.000 đồng là tiền đặt cọc 01 tháng), qua đó Hà Thị B đã chiếm đoạt được tổng số tiền 19.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị H.

Bị cáo khai nhận tội. Hậu quả chưa khắc phục, chị H yêu cầu Hà Thị B bồi thường số tiền 19.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Tháng 8/2021, Hà Thị B cũng do có mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước nên đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối, tự giới thiệu đang công tác tại Công an tỉnh T và có phòng 2904 The Legend số 109 Nguyễn T cho thuê để chị Trần Thị Thu T tin tưởng chuyển khoản tiền sau đó chiếm đoạt chi tiêu cá nhân. Ngày 30/8/2021 và ngày 03/9/2021, tại khu vực tòa nhà Keangnam thuộc phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, chị Trần Thị Thu T do tin tưởng Hà Thị B nên đã chuyển khoản cho B số tiền 5.000.000 đồng (tiền đặt cọc) và 13.800.000 đồng (tiền thuê nhà trả trước), qua đó Hà Thị B đã chiếm đoạt được của chị T số tiền 18.800.000 đồng.

Bị cáo khai nhận tội. Hậu quả đã khắc phục, chị T không có yêu cầu gì về dân sự.

Hà Thị B đã chiếm đoạt số tiền 19.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị H và chiếm đoạt được của chị Trang số tiền 18.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Bình đã gian dối chiếm đoạt là: 38.100.000 đồng. Với hành vi như trên bị cáo Hà Thị B đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự

Vụ thứ ba: Khoảng giữa tháng 10/2021, tại P15A-01 G1 Vinhomes Greenbay, phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Hà Thị B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây 18K, đính đá, trọng lượng vàng 01 chỉ, trị giá 3.660.000 đồng và 01 chiếc dây chuyền bằng vàng tây 14K, trọng lượng 01 chỉ,

trị giá 2.810.000 đồng của chị Hồ Thị Bảo Y. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị Y là: 6.470.000 đồng. Với hành vi như trên bị cáo Hà Thị B đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, do đó đối với bị cáo cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho chị T, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 2 lần đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

Cần áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần phục Cảnh sát nhân dân mùa đông, loại cho nữ, gắn cầu vai thiếu úy, mang biển hiệu tên là “Hà Minh A”, có số hiệu là 246 – 793;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng có gắn sim (đã qua sử dụng).

[4] Về dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại là chị Hồ Thị Bảo Yến số tiền là: 20.000.000 đồng và tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H tổng số tiền 19.300.000 đồng.

Chủ cửa hàng vàng L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí: Bị cáo Hà Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thị B phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 điều 174; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị B 08 (tám) tháng tù tội Trộm cắp tài sản và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hà Thị B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/02/2022.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 589 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Hà Thị B phải bồi thường cho chị Hồ Thị Bảo Y số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 19.300.000đ (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần phục Cảnh sát nhân dân mùa đông, loại cho nữ, gắn cầu vai thiếu úy, mang biển hiệu tên là “Hà Minh A”, có số hiệu là 246 – 793;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng số Imei: 353107102631252, có gắn sim 0357363539 (đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng số 226 ngày 09/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Hà Thị B phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.965.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Hà Thị B, bị hại Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhâm